TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 619/2020/HS-PT
Ngày: 30/12/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huấn.

Các Thẩm phán:

1.Ông Vũ Tất Trình

2.Ông Nguyễn Văn Hậu

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 571/2020/HS-PT ngày 24/11/2020 đối với bị cáo Trần Văn M và Trần Kim Đ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6272/2020/QĐXXPT-HS ngày 10/12/2020, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 124/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1.Họ và tên: **Trần Văn M** (tên gọi khác: CM); sinh năm 02/7/1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: 72/3 đường HTP, phường PT, Q7, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 1283/21 đường HTP, phường PT, Q7, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Trần Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị K; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Dương Thị T, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2013);

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Trần Kim Đ** (tên gọi khác: UB); sinh năm 1973 tại Thành

phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; nơi đăng ký thường trú: 72/3 đường HTP, phường PT, Q7; nơi cư trú: 70/5 đường HTP, phường PT, Q7; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị K; hoàn cảnh gia đình: chồng tên Trần Văn T; có 1 con sinh năm 1997;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 phút ngày 12/02/2020, Công an Quận 7 kiểm tra hành chính tại nhà số 1283/21, KP4, phường PT, Q7 thì phát hiện Trần Văn M bán số đề cho người khác. Lực lượng công đã thu giữ của bị M 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen (số seri 1: 357723104289307, số seri 2: 357723106289305, số thuê bao: 0931 840 621).

Tiến hành kiểm tra điện thoại thu giữ của M (như đã nêu), ghi nhận được như sau:

Trong phần tin nhắn và danh bạ điện thoại thể hiện M nhận ghi số đề của các các đối tượng: "Thanh", số điện thoại 0765531619; "Hạnh Bau", số điện thoại 0904214135; "Ut Bo", số điện thoại 0938731049. Tổng số tiền trên phơi ghi nhận được của M là 9.729.000đ.

Qua truy xét, xác định được đối tượng "Ut Bo", sử dụng số điện thoại 0938731049 là Trần Kim Đ (còn có tên gọi khác là Út Bò).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm,

M khai như sau: M thuê nhà trọ, tại địa chỉ số 1283/21, Khu phố 4, phường Phú Thuận, Quận 7 để ở. Do không có tiền nên từ khoảng thời gian tết Canh Tý (năm 2020), M có nhận ghi số đề cho một người tên Quân (không rõ lai lịch).

Những người mua số đề sẽ nhắn tin, chuyển thông tin liên quan đến việc mua số đề (tạm gọi là phơi đề) đến số điện thoại 0931840621 của M. Sau khi nhận được tin nhắn của người mua số đề, M nhắn tin trả lời "Ok" thể hiện sự đồng ý. Tiếp theo đó, M chuyển tin nhắn mua số đề của người mua đến điện thoại có số thuê bao là 0939660951 của "thầu đề" có tên gọi là Quân (không rõ lai lịch).

Quân quy định tỷ lệ thắng thua với M như sau: Nếu mua số đề có 02 chữ số thì tỉ lệ thắng là 1:75; số đề có 03 chữ số thì tỉ lệ thắng là 1:630; số đề có 04 chữ số thì tỉ lệ thắng là 1:5.000.

M quy định tỷ lệ thắng thua với người mua số đề như sau: Nếu mua số đề có 02 chữ số thì tỉ lệ thắng là 1:72; số đề có 03 chữ số thì tỉ lệ thắng là 1:600; số đề có 04 chữ số thì tỉ lệ thắng là 1:4.500.

M được Quân cho hưởng 2% trên tổng số tiền ghi trên phơi đề. Kết quả thắng thua sẽ được căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết thường ngày. Sau khi có kết quả xổ số, việc tính thắng thua, thanh toán tiền đánh bạc giữa Quân với M, giữa M với những người mua đề sẽ được thực hiện vào ngày hôm sau.

Vào ngày 12/02/2020, có 3 người mua số đề của M, gồm: Em ruột của M là Đ (còn gọi là Út Bò), "Thanh" và "Hạnh Bau" (là những người không rõ lai lịch).

Đ khai như sau: Đ là em ruột của M. Vào ngày 12/02/2020, Đ có nhắn tin đến số điện thoại của M để mua số đề với số tiền là 7.367.000đ. Sau đó, sự việc bị Công an phát hiện.

Cáo trạng số 137/CT-VKSQ7 ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Văn M, bị cáo Trần Kim Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án;

Xử phạt bị cáo Trần Kim Đ 06 (sáu) tháng tù "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngày 02/10/2020, bị cáo Đ có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải chăm sóc mẹ già 96 tuổi, chồng bị tai biến mất sức lao động, hoàn cảnh gia đình quá khó khăn. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Kèm theo "Đơn xin giảm án"của bị cáo có xác nhận của Chính quyền nơi cư trú xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn (bl.215).

Ngày 02/10/2020, bị cáo M có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân tuổi cáo, sức yếu, mắc bệnh hen suyễn, thường xuyên phải nằm viện. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Kèm theo "Đơn xin giảm án"của bị cáo có xác nhận của Chính quyền nơi cư trú xác nhận bị cáo có hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, cùng một số chứng từ chứng minh bị cáo bị hen suyễn và thường xuyên nằm bện viện (bl.200–201).

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Riêng bị cáo M xin được miễn án phí.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận như sau: Việc Tòa án nhân dân Quận 7 kết án các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ là có căn cứ. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Do vậy, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, các bị cáo đều là những người có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo M là người trên 60 tuổi, có yêu cầu miễn án phí. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có căn cứ để xác định rằng:

Vào ngày 12/02/2020, Trần Văn M đã có hành vi bán số đề cho người khác, cụ thể như sau:

M bán số đề cho 2 người có tên gọi là "Thanh" và "Hạnh Bau" với số tiền là 2.362.000đ; bán số đề cho Đ 7.367.000đ.

Theo lời khai của M, thì M nhận ghi số đề cho một người có tên là Quân để hưởng tiền "huê hồng".

[2].Bị cáo M đã có hành vi giúp sức cho người khác tham gia đánh bạc trái phép nhưng chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Đ trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền 7.367.000đ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật.

[3].Về kháng cáo của các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo M là người cao tuổi (gần 60 tuổi 6 tháng), bị bệnh hen suyễn. Bị cáo Đ 47 tuổi, là lao động chính trong gia đình. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo M và Đ có nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy, cần xem xét các tình tiết vừa nêu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Mặc dù các bị cáo có một số tình tiết giảm nhẹ chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nhưng mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ vi phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chưa có vi phạm pháp luật nào khác; có khả năng tự cải tạo; số tiền đánh bạc không lớn; M cũng chỉ là người ghi số đề cho người khác để hưởng hoa hồng.

Vì các lý do đã nêu, cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng kiểm sát viên đề nghị, đó là giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo M là người cao tuổi, theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo thuộc đối tượng được miễn án phí. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo M có yêu cầu xem xét được miễn án phí. Do vậy, căn cứ Điều 15 và Điều 16 của Nghị quyết vừa nêu, Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

1.Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 124/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Văn M** 09 (chín) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Trần Kim Đ** 06 (sáu) tháng tù "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn M.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Q.7; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự: (1)
- Chi Cục THA Q.7; (1)
- TAND Q.7; (2)
- Công an Q.7; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (4)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Công Huấn